

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG RỪNG CHUYÊN
MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG



DỰ ÁN BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ TẠI CHỖ CÁC THÔN THUỘC
XÃ THƯỢNG QUAN HUYỆN NGÀN SƠN TỈNH BẮC KẠN
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ
HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Hạng mục: Đường giao thông)

CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẮC KẠN
ĐỊA CHỈ: TỔ 2, PHƯỜNG ĐỨC XUÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN TỈNH BẮC
KẠN

ĐIỆN THOẠI: 0983012357

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KHẢO SÁT THIẾT KẾ NÔNG
LÂM NGHIỆP BẮC KẠN

ĐIỆN THOẠI: 02093 600078/0978326886

ĐƠN VỊ TƯ VẤN	CHỦ ĐẦU TƯ
 <i>[Handwritten signature]</i> GIÁM ĐỐC <i>Lý Ngọc Tuyên</i>	 <i>[Handwritten signature]</i> GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC <i>Đình Huy Hoàng</i>

NĂM 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG RỪNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

(Hạng mục Đường giao thông)

I. Giới thiệu chung.

Nhằm thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 được đồng bộ, kịp thời, thống nhất và có hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I; từ năm 2021 đến năm 2025.

Với mục tiêu khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng so với bình quân chung của cả nước; giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân. Trong đó có chỉ tiêu Nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa tối thiểu 3.250 km đường nông thôn phục vụ sản xuất, đời sống của Nhân dân.

II. Thông tin chung về Dự án.

1. Tên dự án: Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Tên công trình: Hạng mục đường giao thông

2. Địa điểm thực hiện: xã Thuần Mang, xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn

4. Hình thức đầu tư: Nâng cấp, cải tạo cứng hóa tuyến đường từ các thôn (Pác Đa, Cốc Lùng) đến tuyến đường ĐT.252B thuộc xã Thượng Quan, huyện

Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

5. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

6. Quy mô đầu tư xây dựng công trình:

a) Đường giao thông:

Nâng cấp, cải tạo cứng hóa tuyến đường từ các thôn (Pác Đa, Cốc Lùng) đến tuyến đường ĐT.252B thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn theo tiêu chuẩn TCVN 10380:2014 đường GTNT loại B địa hình miền núi, vận tốc thiết kế $V_{tk} = 15$ Km/h (châm chước một số chỉ tiêu kỹ thuật tại những vị trí có địa hình khó khăn).

* Tổng chiều dài $L = 13.545,18$ m. Trong đó:

- Tuyến chính: Từ thôn Pác Đa 1 nối đến tuyến đường ĐT.252B (có điểm đầu Km0+00 giao với đường ĐT.252B tại Km12+200 thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn; điểm cuối nối vào thôn Pác Đa 1 thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn). Có chiều dài $L = 11.199,79$ m.

- Tuyến nhánh nối từ tuyến chính đi thôn Cốc Lùng (có điểm đầu Km0+00 giao với cọc TC149 tại Km5+411 của tuyến chính; điểm cuối nối vào thôn Cốc Lùng thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn). Có chiều dài $L = 1.347,57$ m.

- Tuyến nhánh nối từ tuyến chính đi thôn Pác Đa 2 (Có điểm đầu Km0+00 giao với cọc CD292 tại Km10+295,87 của tuyến chính; điểm cuối nối vào thôn Pác Đa 2 thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn). Có chiều dài $L = 997,82$ m.

* Các giải pháp thiết kế: Trên cơ sở nền mặt đường đi vào các thôn hiện có thiết kế tuyến đường chủ yếu bám theo tuyến đường cũ, chỉ thiết kế cải tạo và mở rộng nền, mặt đường để đạt được cấp kỹ thuật là đường loại B địa hình miền núi, có châm chước một số thông số kỹ thuật theo cấp đường cụ thể như sau:

- Mặt cắt ngang của đường:

+ Chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 3,0$ m; độ dốc ngang mặt đường $i_{mặt} = 2\%$.

+ Chiều rộng lề đường $B_{lề} = 2 \times 0,5$ m; độ dốc ngang lề đường $i_{lề} = 4\%$.

+ Chiều rộng nền đường $B_{nền} = 4,0$ m.

+ Thiết kế siêu cao, mở rộng theo quy định.

- Bình đồ: Bình đồ tuyến đảm bảo các yếu tố đường cong nằm theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại B (TCVN 10380 -2014), có xét đến yếu tố địa hình thực tế để thiết kế công trình đảm bảo hài hòa, hợp lý.

- Trắc dọc: Thiết kế các yếu tố kỹ thuật của trắc dọc cơ bản theo địa hình hiện trạng, chỉ cải tạo lại độ dốc dọc tại một số vị trí cục bộ để các phương tiện vận chuyển hàng hóa, vật liệu... được thuận lợi hơn (do địa hình miền núi có độ dốc dọc rất lớn).

- Nền đường:

+ Nền đường đào: Tuyến đường được thiết kế bám theo hiện trạng nền

mặt đường cũ, chiều cao mái ta luy tương đối thấp nên thiết kế độ dốc mái ta luy có tỷ lệ 1/0,25 - 1/0,75 tùy theo địa chất.

+ Nền đường đắp: Thiết kế nền đường đắp có độ dốc mái taluy từ 1/1 - 1/1,5. Độ chặt $K \geq 90-95$.

- Kết cấu mặt đường: Thiết kế cứng hóa mặt đường bằng BTXM M250, dày 16cm trên lớp móng bằng cấp phối đá dăm loại II, dày 12cm.

- Hệ thống thoát nước dọc và thoát nước ngang:

+ Hệ thống thoát nước dọc: Những đoạn độ dốc dọc $i < 6\%$: Thiết kế rãnh dọc đào trần hình thang có kích thước (0,4x0,3x1,0)m đối với những vị trí nền đất; những đoạn độ dốc dọc $i \geq 6\%$: Thiết kế rãnh hình thang có kích thước (0,4x0,3x1,0)m bằng BTXM M200 đổ tại chỗ.

+ Hệ thống thoát nước ngang: Đối với các công trình thoát nước ngang hiện có còn tốt: Tận dụng các công trình thoát nước ngang hiện có và tiến hành nâng cao tường đầu thượng, hạ lưu để phù hợp với cao độ, bề rộng nền mặt đường sau cải tạo; đối với các vị trí xây dựng mới: Thiết kế 01 cống hộp (KT: 3,0x3,0m) bằng BTCT tại Km10+904,05 các vị trí còn lại thiết kế cống tròn D75 đến D100 bằng BTCT kết hợp xây đá.

- Tổng mức đầu tư: 34.907.723.348, đồng

7. Chủ đầu tư:

- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: Thủ tướng Chính phủ.

- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn

- Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn.

- Địa chỉ: Tổ 2, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Điện thoại: 0983012357

III. Căn cứ pháp lý.

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

- Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ ban hành về việc sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Căn cứ Thông tư 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ nông nghiệp & PTNT Hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

- Căn cứ Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ nông nghiệp & PTNT Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

- Căn cứ Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn;

- Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Căn cứ Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 10/08/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về giao kế hoạch thực hiện, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và giao dự toán vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Căn cứ Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 và Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn Về việc điều chỉnh dự toán vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và điều chỉnh, giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

- Căn cứ Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Ngân Sơn;

- Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-BQLDANN ngày 13/12/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp –PTNT Bắc Kạn về việc Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.(hạng mục Đường giao thông);

- Căn cứ Văn bản số 309/BQLDANN-QLDA ngày 07/10/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp –PTNT Bắc Kạn về việc đăng ký môi trường cho dự án: Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Hợp đồng giữa Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn với Công ty TNHH tư vấn khảo sát thiết kế nông lâm nghiệp Bắc Kạn, về việc Tư vấn lập phương án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi giai đoạn 2021-2025.

2. Bản đồ;

Bản đồ nền địa chính lâm nghiệp VN 2000 Xã Thượng Quan, xã Thuần Mang huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn.

Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng huyện Ngân Sơn được duyệt tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018.

Bản đồ hiện trạng rừng xã Thượng Quan, xã Thuần Mang huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn năm 2022.

Bản vẽ và tọa độ cọc mốc khu vực thu hồi đất cho tuyến đường do Chủ đầu tư cung cấp.

IV. Các thông tin về khu vực đánh giá hiện trạng rừng.

1. Vị trí của dự án

Vị trí của dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Thuộc địa giới hành xã Thuần Mang và xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Gồm 05 tiểu khu; 09 khoảnh, cụ thể:

Xã Thuần Mang tại tiểu khu 154 khoảnh 1; Tiểu khu 151 khoảnh 1

Xã Thượng Quan tại tiểu khu 147 khoảnh 4, khoảnh 6. Tiểu khu 148 khoảnh 4; khoảnh 5; khoảnh 6; khoảnh 7. Tiểu khu 137 khoảnh 6.

2. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp

Hiện trạng rừng khu vực làm đường giao thông dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, là đường mòn giao thông hiện hữu và đất rừng trồng các loài cây Thông, Keo tai tượng, Bạch đàn, Quế.... Không có rừng tự nhiên

3. Sự cần thiết đầu tư dự án;

Với mục tiêu khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội theo Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Việc quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, du canh, du cư, di cư tự do; giải quyết sinh kế, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng thì phải có đường giao thông cứng hóa và các hạ tầng thiết yếu

khác. Vì vậy việc đầu tư dự án là hết sức cần thiết.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

Được giao vốn thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 10/08/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về giao kế hoạch thực hiện, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và giao dự toán vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 đã nằm trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Ngân Sơn được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

Như vậy, việc triển khai dự án hoàn toàn phù hợp với quy hoạch, kế sử dụng đất được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường;

Đường giao thông được nâng cấp sẽ giúp thời gian vận chuyển vật tư, hàng hóa được rút ngắn, năng suất lao động tăng, chi phí vận chuyển giảm từ đó sẽ nâng cao hiệu quả kinh tế. Giao thông đi lại thuận lợi, kinh tế - xã hội phát triển, xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân vùng sâu vùng xa sẽ góp phần phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhân dân yên tâm tái định cư tại chỗ.

Tạo cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ đời sống của nhân dân, khai thác tốt mạng lưới giao thông trong toàn khu vực, cải tạo cảnh quan môi sinh, môi trường, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội tạo nên bước đột phá trong quá trình xây dựng nông thôn mới, góp phần xóa đói giảm nghèo, cải thiện nâng cao đời

sống và sản xuất của nhân dân trên toàn tỉnh theo hướng chuyển dịch mới: Phát triển công nghiệp hoá - Hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Tăng cường lưu thông hàng hóa, tạo điều kiện tiếp thu công nghệ sản xuất hiện đại, từ đó thúc đẩy kinh tế phát triển; Hạn chế thiệt hại kinh tế do thiên tai lũ lụt gây ra; Khai thác hiệu quả quỹ đất, có phương án sử dụng đất hợp lý trên cơ sở phát triển bền vững. Góp phần nâng cao chất lượng sống, an ninh và an toàn cho dân trong khu vực; Góp phần xây dựng hệ thống chính trị ở nông thôn vững mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Tạo điều kiện cho người dân tham gia quản lý và đóng góp sức lực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và hưởng lợi từ thành quả đó.

V. Điều tra đánh giá hiện trạng rừng khu vực cần chuyển mục đích sử dụng.

1. Đo đếm diện tích;

Căn cứ bản đồ trích đo địa chính khu vực cần thu hồi của dự án tiến hành điều tra đo đếm diện tích các lô rừng và đất lâm nghiệp cần thu hồi bằng cách đo đạc và tính diện tích lô bằng máy định vị vệ tinh (GPS) đo đạc toàn bộ đường ranh giới thu hồi, lưu trữ số liệu trên máy định vị vệ tinh GPS và chuyển vào phần mềm máy tính để tính toán diện tích, kết hợp với bản đồ giấy để mô tả lô rừng.

Theo kết quả điều tra, đo đếm tại thực địa diện tích thu hồi để thực hiện dự án như sau:

Tổng diện tích đất thu hồi thực hiện dự án là: 14,693 ha.

Trong đó:

- Đất có rừng tự nhiên 0,0 ha.
- Đất có rừng trồng: 0,263 ha.
- Đất trống: 0,96 ha
- Đất khác(GT, DC): 13,47 ha

(Chi tiết xem biểu 1,2).

2. Điều tra đánh giá hiện trạng rừng;

- Hiện trạng rừng: Trong khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng rừng Bô trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 chủ yếu là đường giao thông hiện hữu và một phần là rừng trồng các loài cây như Mỡ, Keo tai tượng, Xoan ta, ... Toàn bộ khu vực thu hồi không có rừng tự nhiên.

- Kết quả điều tra đo đếm tại thực địa cho thấy.

Tổng diện tích đất có rừng cần chuyển mục đích: 0,263 ha.

Trong đó:

- Đất có rừng tự nhiên: 0,0 ha.
- Đất có rừng trồng: 0,263 ha.
(Chi tiết xem biểu 3).

3. Chức năng rừng;

Tổng diện tích đất thu hồi thực hiện dự án: 14,693 ha.

Trong đó:

- Đất thuộc quy hoạch là rừng phòng hộ là: 0,28 ha
- Đất thuộc quy hoạch là rừng sản xuất là: 11,92 ha.
- Đất nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 2,493 ha.

(Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng được duyệt tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

(Chi tiết xem biểu số 3)

4. Tổng hợp kết quả hiện trạng rừng;

BẢNG TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG CÁC LOẠI ĐẤT, LOẠI RỪNG

Loại đất, loại rừng	Tổng diện tích (ha)	Rừng phòng hộ			Rừng sản xuất			Ngoài QH 3 loại rừng					
		Tổng (ha)	Rừng trồng	Đất trống	Đất khác	Tổng (ha)	Rừng trồng	Đất trống	Đất khác	Tổng (ha)	Rừng trồng	Đất trống	Đất khác
Đất có rừng trồng	0,263	-				0,24	0,24			0,023	0,023		
Đất trống	0,96	-				0,36		0,36		0,60		0,60	
Đất khác (Giao thông, Dân cư,)	13,47	0,28			0,28	11,32			11,32	1,87			1,87
Tổng Cộng	14,693	0,28	-	-	0,28	11,92	0,24	0,36	11,32	2,493	0,023	0,60	1,87

(Có bản đồ kèm theo)

- Tổng diện tích đất thu hồi cho Dự án: 14,693 ha.

a/ Đất thuộc quy hoạch là rừng phòng hộ: 0,28 ha

Trong đó

- Đất có rừng tự nhiên: 0,0 ha.

- Đất có rừng trồng: 0,0 ha.

- Đất trống 0,0 ha.

- Đất khác: 0,28 ha. Là đất có đường giao thông hiện hữu

b/ Đất thuộc quy hoạch là rừng sản xuất: 11,92 ha

Trong đó

- Đất có rừng tự nhiên: 0 ha.

- Đất có rừng trồng: 0,24 ha. Chủ yếu là rừng trồng các loài cây Thông; Rừng trồng Qué+Lát hoa; Rừng trồng Bạch đàn...

- Đất trống 0,36 ha. Chủ yếu là đất nương rẫy cũ bỏ hoang, thực bì là cây bụi, sim, mua, lau chít ...

- Đất khác: 11,32 ha. Là đất có đường giao thông hiện hữu

c/ Đất nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 2,493 ha

Trong đó

- Đất có rừng tự nhiên: 0 ha.

- Đất có rừng trồng: 0,023 ha. Là rừng trồng Bạch đàn 3 tuổi, rừng trồng Qué+ Lát 2 tuổi.

- Đất trống: 0,60 ha. Chủ yếu là đất nương rẫy cũ bỏ hoang, thực bì là cây bụi, sim, mua, lau chít ...

- Đất khác: 1,87 ha. Chủ yếu là đất đường giao thông cũ hiện hữu và đất dân cư.

5. Sự ảnh hưởng của công trình đối với các dự án đã triển khai trên địa bàn các xã có tuyến đường đi qua

Khi dự án được thực hiện việc đi lại, vận chuyển sản phẩm nông lâm nghiệp, hàng hóa sẽ nhanh và thuận tiện nâng cao được giá trị hàng hóa lên nhiều lần hiện tại, người dân trong thôn Pác Đa yên tâm định cư.

Các tuyến đường đi qua ở các xã chủ yếu là đi theo nền đường cũ hiện tại nên tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án phát triển dân sinh kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã.

6. Đa dạng sinh học

Nhìn chung, mức độ đa dạng sinh học ở khu vực nghiên cứu tương đối thấp, chủ yếu là các loại cây trồng phổ biến ở địa phương, có rất ít động vật rừng

sinh sống.

Trong diện tích rừng trên là rừng trồng không có cây tái sinh quý hiếm, thực vật tầng dưới là dây leo, cây bụi lúp súp không có loài nào thuộc thực vật cần bảo vệ.

Động vật rừng trong khu chủ yếu là các loại chim như chào mào, tu hú... không phát hiện loài động vật nguy cấp, quý hiếm nào trong khu vực.

VI. Kết luận;

Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Hạng mục Đường giao thông) sẽ cần chuyển mục đích sử dụng rừng với diện tích **0,263 ha** là đất có rừng trồng.

Trong đó:

Diện tích đất có rừng trồng thuộc quy hoạch là rừng phòng hộ: 0,0 ha


Diện tích đất có rừng trồng thuộc quy hoạch là rừng sản xuất: 0,240 ha

Diện tích đất có rừng trồng nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 0,023 ha

Toàn bộ diện tích trên không có rừng tự nhiên, không có gỗ cây tái sinh quý hiếm, thực vật dưới tán rừng trồng là cây bụi, dây leo lúp súp không có loài nào thuộc thực vật cần bảo vệ.

Động vật rừng: không có.

Trên đây là báo cáo đánh giá hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để dự án sớm được thực hiện./.

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

GIÁM ĐỐC
Lý Ngọc Tuyên

BIỂU 1: THỐNG KÊ DIỆN TÍCH CÁC LOẠI ĐẤT LOẠI RỪNG

Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Hạng mục: Đường giao thông

STT	Tên xã	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)	Loại đất, loại rừng
1	Xã Thượng Quan	147	4	1	0,03	DT1-Đất trồng
2	Xã Thượng Quan	147	4	2	0,04	GT- Đất giao thông
3	Xã Thượng Quan	147	4	3	0,08	GT- Đất giao thông
4	Xã Thượng Quan	147	4	4	0,32	GT- Đất giao thông
5	Xã Thượng Quan	147	6	1	0,06	DT1-Đất trồng
6	Xã Thượng Quan	147	6	2	0,12	DC - Dân cư
7	Xã Thượng Quan	147	6	3	0,07	DT1-Đất trồng
8	Xã Thượng Quan	147	6	4	0,11	DC - Dân cư
9	Xã Thượng Quan	147	6	5	0,03	DT1-Đất trồng
10	Xã Thượng Quan	147	6	6	0,06	DC - Dân cư
11	Xã Thượng Quan	147	6	7	0,03	GT- Đất giao thông
12	Xã Thượng Quan	147	6	8	0,01	GT- Đất giao thông
13	Xã Thượng Quan	147	6	9	0,07	GT- Đất giao thông
14	Xã Thượng Quan	147	6	10	0,14	GT- Đất giao thông
15	Xã Thượng Quan	147	6	11	0,47	GT- Đất giao thông
16	Xã Thượng Quan	147	6	12	0,38	GT- Đất giao thông
17	Xã Thượng Quan	147	6	13	0,02	Thông 6 tuổi
18	Xã Thượng Quan	147	6	14	1,08	GT- Đất giao thông
19	Xã Thượng Quan	147	6	15	0,10	Thông 6 tuổi
20	Xã Thượng Quan	147	6	16	0,02	DT1-Đất trồng
21	Xã Thượng Quan	147	6	17	0,01	GT- Đất giao thông
22	Xã Thượng Quan	148	7	1	1,52	GT- Đất giao thông
23	Xã Thượng Quan	148	7	2	0,75	GT- Đất giao thông
24	Xã Thượng Quan	148	7	3	0,01	GT- Đất giao thông
25	Xã Thượng Quan	148	7	4	0,21	GT- Đất giao thông
26	Xã Thượng Quan	148	7	5	0,06	DT1-Đất trồng
27	Xã Thượng Quan	148	6	1	0,05	DT1-Đất trồng
28	Xã Thượng Quan	148	6	2	0,02	Quế Lát 2 tuổi
29	Xã Thượng Quan	148	6	3	0,01	DT1-Đất trồng
30	Xã Thượng Quan	148	6	4	0,04	DT1-Đất trồng
31	Xã Thượng Quan	148	6	5	0,31	GT- Đất giao thông
32	Xã Thượng Quan	148	6	6	0,05	DT1-Đất trồng
33	Xã Thượng Quan	148	6	7	0,03	Thông 6 tuổi
34	Xã Thượng Quan	148	6	8	0,01	DT1-Đất trồng
35	Xã Thượng Quan	148	6	9	0,08	DT1-Đất trồng

BIỂU 1: THỐNG KÊ DIỆN TÍCH CÁC LOẠI ĐẤT LOẠI RỪNG

Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Hạng mục: Đường giao thông

STT	Tên xã	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)	Loại đất, loại rừng
36	Xã Thượng Quan	148	6	10	0,01	Xoan 5 tuổi
37	Xã Thượng Quan	148	6	11	0,02	DT1-Đất trồng
38	Xã Thượng Quan	148	6	12	0,02	Thông 6 tuổi
39	Xã Thượng Quan	148	6	13	2,10	GT- Đất giao thông
40	Xã Thượng Quan	148	5	1	0,04	DT1-Đất trồng
41	Xã Thượng Quan	148	5	2	0,02	DT1-Đất trồng
42	Xã Thượng Quan	148	5	3	0,03	DT1-Đất trồng
43	Xã Thượng Quan	148	5	4	0,20	GT- Đất giao thông
44	Xã Thượng Quan	148	5	5	0,04	DT1-Đất trồng
45	Xã Thượng Quan	148	5	6	0,03	GT- Đất giao thông
46	Xã Thượng Quan	148	5	7	0,01	DT1-Đất trồng
47	Xã Thượng Quan	148	5	8	0,01	Bạch đàn 3 tuổi
48	Xã Thượng Quan	148	5	9	0,003	Bạch đàn 3 tuổi
49	Xã Thượng Quan	148	5	10	0,37	GT- Đất giao thông
50	Xã Thượng Quan	148	5	11	0,17	DT1-Đất trồng
51	Xã Thượng Quan	148	5	12	0,64	GT- Đất giao thông
52	Xã Thượng Quan	148	5	13	1,01	GT- Đất giao thông
53	Xã Thượng Quan	148	5	14	0,40	GT- Đất giao thông
54	Xã Thượng Quan	148	5	15	0,05	Thông 6 tuổi
55	Xã Thượng Quan	148	4	1	0,64	GT- Đất giao thông
56	Xã Thượng Quan	137	6	1	0,11	GT- Đất giao thông
57	Xã Thượng Quan	137	6	2	0,05	GT- Đất giao thông
58	Xã Thượng Quan	137	6	3	1,44	GT- Đất giao thông
59	Xã Thuận Mang	154	1	1	0,07	GT- Đất giao thông
60	Xã Thuận Mang	151	1	1	0,08	DT1-Đất trồng
61	Xã Thuận Mang	151	1	2	0,69	GT- Đất giao thông
62	Xã Thuận Mang	151	1	3	0,04	DT1-Đất trồng
Cộng xã					14,693	

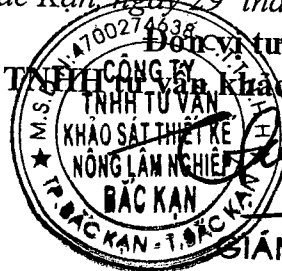
Người lập

Nông Văn Dàn

Nông Văn Dàn

Bắc Kạn, ngày 29 tháng 01 năm 2023

Đơn vị tư vấn
Công ty TNHH Công ty Khảo sát TKNLN Bắc Kạn



GIÁM ĐỐC

Lý Ngọc Truyền

BIỂU 2: THỐNG KÊ CÁC LOẠI RỪNG VÀ ĐẤT PHÂN THEO CHỨC NĂNG
 Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

TT	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Tổng diện tích (ha)	QH là rừng phòng hộ			QH là rừng sản xuất			Ngoài quy hoạch 3 loại rừng									
					Diện tích (ha)	Rừng trồng	Đất trống	Đất khác	Diện tích (ha)	Rừng trồng	Đất trống	Đất khác	Diện tích (ha)	Rừng trồng	Đất trống	Đất khác				
1	147	4	1	0,03										0,03						
2	147	4	2	0,04										0,04						0,04
3	147	4	3	0,08										0,08						
4	147	4	4	0,32																0,32
5	147	6	1	0,06																0,06
6	147	6	2	0,12																0,12
7	147	6	3	0,07																0,07
8	147	6	4	0,11																0,11
9	147	6	5	0,03																0,03
10	147	6	6	0,06																0,06
11	147	6	7	0,03										0,03						0,03
12	147	6	8	0,01										0,01						0,01
13	147	6	9	0,07																0,07
14	147	6	10	0,14																0,14
15	147	6	11	0,47										0,47						0,47
16	147	6	12	0,38										0,38						0,38
17	147	6	13	0,02										0,02						0,02
18	147	6	14	1,08										1,08						1,08
19	147	6	15	0,10										0,10						0,10
20	147	6	16	0,02										0,02						0,02
21	147	6	17	0,01																0,01
22	148	7	1	1,52										1,52						1,52
23	148	7	2	0,75										0,75						0,75

BIỂU 2: THỐNG KÊ CÁC LOẠI RỪNG VÀ ĐẤT PHÂN THEO CHỨC NĂNG

Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Hạng mục: Đường giao thông

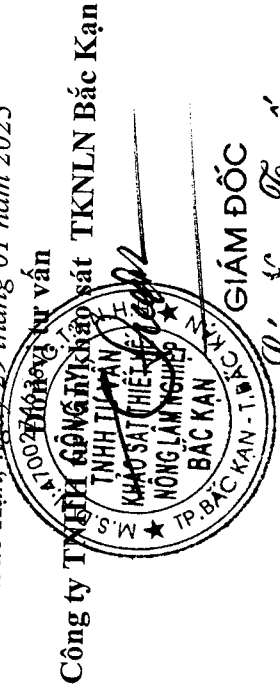
TT	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Tổng diện tích (ha)	QH là rừng phòng hộ			QH là rừng sản xuất			Ngoài quy hoạch 3 loại rừng							
					Diện tích (ha)	Rừng trồng	Đất trống	Đất khác	Diện tích (ha)	Rừng trồng	Đất trống	Đất khác	Diện tích (ha)	Rừng trồng	Đất trống	Đất khác		
47	148	5	8	0,01				0,01	0,01									
48	148	5	9	0,003										0,003	0,003			
49	148	5	10	0,37										0,37			0,37	
50	148	5	11	0,17										0,17		0,17		
51	148	5	12	0,64										0,64				
52	148	5	13	1,01										1,01				
53	148	5	14	0,4										0,40				
54	148	5	15	0,05										0,05	0,05			
55	148	4	1	0,64										0,64				
56	137	6	1	0,11														
57	137	6	2	0,05														
58	137	6	3	1,44										0,05			0,11	
59	154	1	1	0,07										1,44				
60	151	1	1	0,08										0,08				
61	151	1	2	0,69										0,69				
62	151	1	3	0,04										0,04				
Tổng cộng				14,693	0,28	-	0,28	11,92	0,24	0,36	11,32	2,493	0,023	0,60	1,87	0,11	0,17	0,37

Bắc Kạn, ngày 29 tháng 01 năm 2023

Người lập

Nguyễn Đạt

Nông Văn Dân



Nguyễn Ngọc Duyên

GIÁM ĐỐC

BIỂU 3: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT LÀM NGHIỆP CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Hạng mục: Đường giao thông

TT	Vị trí				Diện tích (ha)	Loại đất, loại rừng				Phân theo mục đích sử dụng		
	Lô	Khoảnh	T. Khu	Đơn vị hành chính		Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất trống	Đất khác (GT,DC)	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Ngoài QH 3LR
1	2	3	4	5	$6 = 7+8+9+10$	7	8	9	10	11	12	13
21	17	6	147		0,01				0,01			0,01
22	1	7	148		1,52				1,52		1,52	
23	2	7	148		0,75				0,75		0,75	
24	3	7	148		0,01				0,01			0,01
25	4	7	148		0,21				0,21	0,21		
26	5	7	148		0,06			0,06			0,06	
27	1	6	148		0,05			0,05				0,05
28	2	6	148		0,02		0,02					0,02
29	3	6	148		0,01			0,01				0,01
30	4	6	148		0,04			0,04				0,04
31	5	6	148	Xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	0,31			0,04				0,04
32	6	6	148		0,05				0,31			0,31
33	7	6	148		0,03			0,05			0,05	
34	8	6	148		0,01		0,03				0,03	
35	9	6	148		0,08			0,01				0,01
36	10	6	148		0,01		0,01				0,08	
37	11	6	148		0,02			0,02			0,01	
38	12	6	148		0,02		0,02				0,02	
39	13	6	148		2,10		0,02				0,02	
40	1	5	148		0,04			0,04	2,10		2,10	0,04

BIỂU 3: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT LÂM NGHIỆP CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Dự án Bó trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

TT	Vị trí				Diện tích (ha)	Loại đất, loại rừng				Phân theo mục đích sử dụng		
	Lô	Khoảnh	T. Khu	Đơn vị hành chính		Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất trống	Đất khác (GT,DC)	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Ngoài QH 3LR
1	2	3	4	5	$6 = 7+8+9+10$							
41	2	5	148		0,02			0,02			12	0,02
42	3	5	148		0,03			0,03				0,03
43	4	5	148		0,20				0,20			0,20
44	5	5	148		0,04			0,04				0,04
45	6	5	148		0,03				0,03		0,03	
46	7	5	148		0,01			0,01				
47	8	5	148		0,01		0,01				0,01	
48	9	5	148		0,003		0,003				0,01	
49	10	5	148	Xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	0,37				0,37			0,003
50	11	5	148		0,17							0,37
51	12	5	148		0,64			0,17				0,17
52	13	5	148		1,01				0,64		0,64	
53	14	5	148		0,40				1,01		1,01	
54	15	5	148		0,05				0,40		0,40	
55	1	4	148		0,64		0,05				0,05	
56	1	6	137		0,11				0,64		0,64	
57	2	6	137		0,05				0,11			0,11
58	3	6	137		1,44				0,05		0,05	
	Cộng xã				13,81			0,84	12,71	0,21	11,11	2,493

BIỂU 3: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT LÂM NGHIỆP CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Dự án Bó trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Hạng mục: Đường giao thông

TT	Vị trí				Diện tích (ha)	Loại đất, loại rừng				Phân theo mục đích sử dụng		
	Lô	Khoảnh	T. Khu	Đơn vị hành chính		Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất trống	Đất khác (GT,DC)	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Ngoài QH 3LR
1	2	3	4	5	6 = 7+8+9+10	7	8	9	10	11	12	13
1	1	1	154		0,07				0,07	0,07		
2	1	1	151	Xã Thuần Mang, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	0,08			0,08			0,08	
3	2	1	151		0,69				0,69		0,69	
4	3	1	151		0,04			0,04			0,04	
	Cộng xã				0,88			0,12	0,76	0,07	0,81	
	Tổng				14,693	-	0,263	0,96	13,47	0,28	11,92	2,493

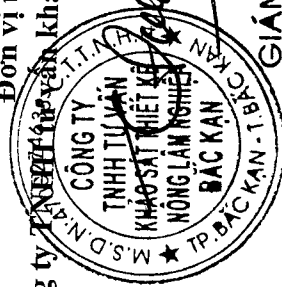
Người lập

Nông Văn Dân
Nông Văn Dân

Bắc Kạn, ngày 29 tháng 01 năm 2023

Đơn vị tư vấn

Công ty TNHH Tư vấn khảo sát TK NLN Bắc Kạn



GIÁM ĐỐC

Lý Ngọc Tuyên

BIỂU 4: THÔNG KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT CÓ RỪNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Hạng mục: Đường giao thông

TT	Vị trí					Diện tích (ha)	Phân theo nguồn (ha)				Chia ra (ha)			
	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Tên lô theo BĐQH 3 loại rừng	Đơn vị hành chính, xã, huyện, tỉnh		Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Phân theo mục đích sử dụng		
												Rừng ngoài QH 3	LR	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		
1	147	6	13	85		0,02		0,02						
2	147	6	15	85		0,10		0,10			0,02			
3	148	6	2			0,02		0,02			0,10			
4	148	6	7	20		0,03		0,03			0,03		0,02	
5	148	6	10	20	Xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	0,01		0,01			0,01			
6	148	6	12	27		0,02		0,02			0,02			
7	148	5	8	9		0,01		0,01			0,01			
8	148	5	9			0,003		0,003					0,003	
9	148	5	15	31		0,05		0,05					0,05	
9	2	2	Tổng			0,263	-	0,263	-	-	0,240		0,023	

Người lập

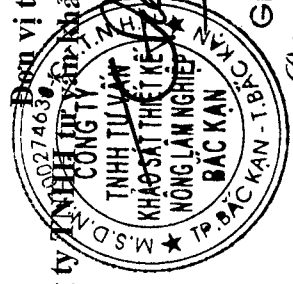
Vũ Văn Dân

Nông Văn Dân

Bắc Kạn, ngày 29 tháng 01 năm 2023

Đơn vị tư vấn

Công ty TNHH TƯ VẤN KHẢO SÁT THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KHẢO SÁT THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG TKNLN Bắc Kạn



GIÁM ĐỐC

Lý Ngọc Huyền